

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4018**/LĐTBXH-ATLĐ

V/v điều chỉnh tên nghề, công việc
nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc
biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
trong sổ bảo hiểm xã hội

Hà Nội, ngày **05** tháng **10** năm 2015

Kính gửi: Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam

Trà lời công văn số 466/VNPT-TCCBLĐ ngày 22 tháng 1 năm 2015 của Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam về việc điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong sổ bảo hiểm xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Đồng ý điều chỉnh một số tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm mà Viễn Thông Yên Bái đã xếp và trả lương nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nhưng ghi sai trong sổ bảo hiểm xã hội của người lao động (Danh mục điều chỉnh tên nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đính kèm theo công văn này).

2. Đề nghị Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam chỉ đạo các đơn vị thành viên khi lập hồ sơ đề nghị cấp sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động cần ghi đúng tên nghề theo Danh mục đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành./. *Thy*

Nơi nhận:

- Như trên (03 bản);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (02 bản);
- Sở LĐTBXH tỉnh Yên Bái;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Yên Bái
- Vụ Bảo hiểm xã hội;
- Vụ Lao động - Tiền lương;
- Viễn Thông Yên Bái;
- Lưu: VT, Cục ATLĐ (03 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



PHỤ LỤC

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH TÊN NGHỀ, CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM

(Kèm theo công văn số 4018 /LĐTBXH-ATLĐ ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Tên nghề, công việc ghi trong sổ BHXH	Lương 235/HĐBT	Lương theo Nghị định 26/CP ngày 23/5/1993	Lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004	Tên được công nhận của các nghề, công việc nêu tại cột a	Quyết định của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH có quy định nghề, công việc được công nhận tại cột e
	a	b	c	d	e	g
1	Công nhân đường thuê bao; công nhân đường dây thuê bao; CN đường thuê bao; công nhân cáp đường thuê bao; công nhân đường dây xí nghiệp; công nhân dây máy; công nhân dây; CN dây máy; công nhân bảo vệ đường dây; công nhân xây dựng đường dây; công nhân bảo dưỡng dây máy.	Thang lương A1-7, bội số 1,45, thang lương A1-7 bội số 1,50	Thang lương A18 KTVT - nhóm I	Thang lương A1.7- KTVT Nhóm I	Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị truyền dẫn trên tuyến và mạng điện thoại nội hạt.	Quyết định số 190/1999/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/1999 (Điều kiện lao động loại IV)
2	Công nhân tổng đài; Công nhân vận hành tổng đài; công nhân kỹ thuật tổng đài; công nhân khai thác vận hành tổng đài; công nhân khai thác tổng đài ;CN tổng đài; công nhân chuyển mạch; Trung cấp chuyên mạch.		Thang lương A18.1 KTVT nhóm II	Thang lương A1.7- KTVT Nhóm II	Vận hành khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các tổng đài của quốc tế, tổng đài có dung lượng từ 10.000 số trở lên, các đài, trạm thông tin vệ tinh mặt đất, các trung tâm công nghệ, kỹ thuật cao và cáp biển.	Quyết định số 190/1999/QĐ-LĐTBXH ngày 03/3/1999 (Điều kiện lao động loại IV).

